TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 22-01-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 342/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số A, đường số C, khu dân cư P, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Thiện C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Linh P trình bày:

Vào ngày 01/01/2018 bà có cho ông Huỳnh Thiện C vay số tiền 300.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận ông C có trách nhiệm trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện 01/02/2018.

Quá trình vay ông C không thực hiện đúng như đã thỏa thuận nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Thiện C phải thanh toán cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Thiện C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C vắng mặt, không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Linh P có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Huỳnh Thiện C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông C cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Huỳnh Thiện C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà P yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được giấy mượn tiền viết tay, giấy tập học sinh có nội dung: *"... tôi tên Huỳnh Thiện C...tôi có mượn của chị Nguyễn Thị Linh P... số tiền 300.000.000..."* có chữ ký tên và chữ viết họ tên Huỳnh Thiện C.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông C tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông C đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông C đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền bà P cung cấp có đủ cơ sở xác định: Bà P có cho ông C vay số tiền 300.000.000 đồng, khi vay các bên không có thỏa thuận lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện: Các bên thỏa thuận thời hạn vay trả theo từng kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 10.000.000 đồng nên thời điểm vay tháng 01/2018, kỳ hạn thanh toán đầu tiên là tháng 02/2018, tính đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông C còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà P được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng). Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Linh P đối với ông Huỳnh Thiện C.

Buộc ông Huỳnh Thiện C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Linh P số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Thiện C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị Linh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006533 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy